



GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Do không có tài nguyên thiên nhiên, Singapore phụ thuộc vào tài năng và kỹ năng của nhân dân để đạt được thành tựu về kinh tế. Bởi vậy, giáo dục, đào tạo và phát triển kỹ năng là những nhân tố cực kỳ quan trọng để phát triển. Giáo dục là động lực chủ yếu mà thông qua đó mỗi cá nhân đều có được cơ hội phát triển ngang nhau.

Chiến lược phát triển nhân lực của Singapore là dựa trên những nguyên tắc sau đây:

(i) Giáo dục cho tất cả mọi người có được năng lực tối đa - điều này nhằm mục đích sử dụng đến mức tối đa nguồn nhân lực khan hiếm của mình.

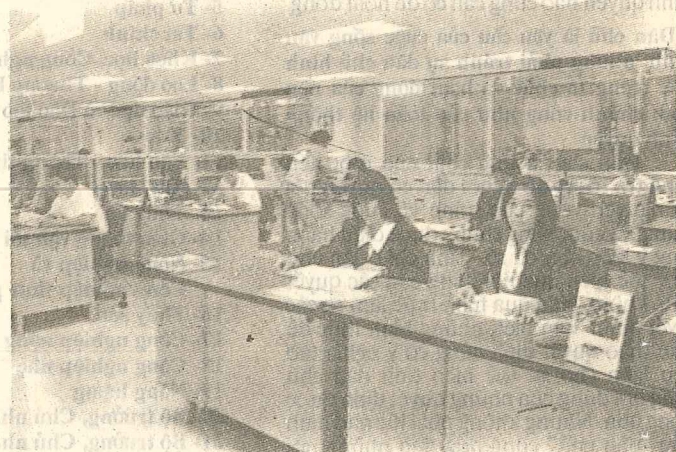
(ii) Phát triển những kỹ năng đáp ứng được nhu cầu của các ngành công nghiệp và doanh nghiệp - phương hướng ở đây là đi đến một hệ thống có tính chất kỹ thuật và nghề nghiệp hơn để chuẩn bị cho lực lượng trẻ tham gia vào quá trình lao động. Để đảm bảo rằng quá trình đào tạo thích hợp một cách trực tiếp với nhu cầu của công nghiệp, Singapore đã đưa một số chương trình đào tạo vào thực hiện với sự hợp tác của các công ty quốc tế hàng đầu để sử dụng khả năng chuyên môn và hiểu biết của họ về những xu hướng phát triển của kỹ thuật.

(iii) Khuyến khích tiếp tục đào tạo và đào tạo lại - cùng với sự phát triển nhanh chóng của kỹ thuật, người ta cần phải thường xuyên tiếp thu thêm những kỹ năng mới. Động lực quan trọng để xúc tiến quá trình tiếp tục đào tạo là Quỹ Phát triển kỹ năng (SDF). SDF được tài trợ bằng mức lệ phí 1% tiền lương (mà người thuê nhân công phải trả) của những công nhân có thu nhập dưới 750 đô la một tháng. Sau đó, vốn của SDF được sử dụng để tài trợ cho các chương trình đào tạo và đào tạo lại do các công ty thực hiện.

NHÀ Ở CÔNG CỘNG

Một chiến lược quan trọng được chính phủ Singapore thực hiện là phát triển nhà ở với giá rẻ để tạo điều kiện cho đại đa số nhân dân có khả năng sở hữu nhà ở riêng họ. Chính phủ nhận thức được rằng sở hữu nhà ở sẽ khuyến khích sự ổn định xã hội và làm cho người dân Singapore gắn bó hơn nữa với đất nước.

Tạp chí PHÁT TRIỂN KINH TẾ số 22 (tháng 8.92) có đề cập đến cơ cấu tổ chức và vai trò của chính phủ Singapore trong quá trình phát triển kinh tế của đất nước này. Đề ra các định hướng chính sách, tạo ra các khuôn khổ tổ chức pháp lý cũng như xây dựng một kết cấu hạ tầng có hiệu quả, đó là những chức năng chủ yếu mà bất cứ một chính phủ nào cũng phải thực hiện. Với một bộ máy hành chính tương đối đơn



giản, và đặt hiệu quả công việc lên hàng đầu, chính phủ Singapore đã đặt ra và thực hiện một loạt các chiến lược và biện pháp phát triển quan trọng bao gồm nhiều lãnh vực khác nhau. Ngoài các lãnh vực đầu tư, tài chính, tiết kiệm mà chính phủ Singapore hết sức coi trọng (xem PTKT số 22), những vấn đề đặt ra dưới đây cũng giữ một vai trò quan trọng trong quá trình thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế ở Singapore.

Hội đồng Phát triển và Nhà (HDB) được thành lập vào năm 1960, và lúc mà chỉ có 9% dân cư được hưởng nh ở giá rẻ. Nhiệm vụ đầu tiên của nó là vượt qua tình trạng thiếu nhà ở một cách nghiêm trọng vào những năm 60 và đáp ứng nhu cầu này càng tăng do có sự gia tăng dân số vào những năm 70. Kế hoạch "Nhà ở cho nhân dân" được đưa ra vào năm 1964. Theo kế hoạch này, những khoản từ tiền tiết kiệm của những người mua nhà trong Quỹ phòng Trung ương được sử dụng để trả dần hàng tháng trong thời gian tối đa là 2 năm. Vào năm 1991, 87% người dân Singapore sống trong các căn hộ của HDB trong đó có 80% sở hữu căn hộ của họ. Hiện nay HDB tập trung vào việc cải thiện chất lượng nhà ở công cộng thông qua thi công tốt hơn, vận dụng các kỹ thuật, phương tiện xây dựng và chế tạo tiên tiến, và sử dụng thiết bị nội thất thích hợp. Một chương trình lớn nhằm nâng cao chất lượng và cải tiến thiết kế các căn hộ cũ của HDB đang được thực hiện.

TIỀN LƯƠNG VÀ NĂNG SUẤT

Do nguồn nhân lực ở Singapore hạn chế, cho nên việc tiếp tục nâng cao năng suất có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc đảm bảo sự tăng trưởng kinh tế. Sự gia tăng năng suất còn là yếu tố then chốt quyết định khả năng cạnh tranh quốc tế. Nếu công nhân có mức năng suất cao tương ứng, thì tiền lương cao có thể chi dụng được, và lực lượng lao động của đất nước vẫn có khả năng cạnh tranh. Ngược lại, nếu năng suất thấp, thì lực lượng lao động của đất nước sẽ có khả năng cạnh tranh tương đối thấp ngay cả khi tiền lương thấp.

Bởi vậy chính phủ Singapore đã đưa ra một hệ thống trong đó sự gia tăng tiền lương của công nhân được gắn với sự cải thiện năng suất và kết quả hoạt động của công ty. Hệ thống này tạo ra một mối liên hệ giữa sự gia tăng tiền lương và thành tích của các cá nhân và công ty, khuyến khích công nhân đóng góp hết sức mình. Mức gia tăng tiền lương vào một năm bất kỳ nào cũng đều có thể được thực hiện dưới hình thức tiền thưởng linh hoạt, phụ thuộc vào hiệu suất: năng suất của cá nhân và kết quả hoạt động của công ty. Chỉ có một phần nhỏ trong sự gia tăng tiền lương vào mỗi năm bất kỳ nào đó có thể được thực hiện

luối hình thức mức tăng cố định hay tỷ lệ tăng tự động hàng năm được đưa vào tiền lương cơ bản là có tính đến thâm niên công tác.

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Sau con người, đất đai (với số lượng giới hạn) là nguồn tài nguyên mà Singapore có được. Để đáp ứng những nhu cầu của xã hội, cộng đồng và cá nhân, Singapore phải ưu tiên hóa việc sử dụng đất đai. Trong lĩnh vực này, chính phủ Singapore giữ vai trò tích cực hơn trong những lĩnh vực khác của công tác quản lý kinh tế.

Phương pháp tiếp cận được chính phủ vận dụng đối với vấn đề quản lý đất đai là phát triển một quy hoạch tổng thể để định hướng sự tăng trưởng của thành thị. Kế hoạch tổng thể thiết kế các khu vực cho các mục đích sử dụng cụ thể. Chính phủ làm được điều này vì nó là người sở hữu đất đai chủ yếu ở Singapore. Nó cũng có quyền thu đất đai của khu vực tự nhân (có bồi thường một khoản thích hợp cho chủ đất) để thực hiện các mục đích phát triển.

Khi đó chính phủ có thể cho thuê đất đai để sử dụng vào những mục đích khác nhau như đã quy định trong quy hoạch tổng thể. Việc cho thuê được xác định cho những khoảng thời gian nhất định, ví dụ 30 năm + 30 năm cho việc sử dụng vào mục đích công nghiệp, 99 năm cho mục đích phát triển thương mại và làm trụ sở v.v... Chính phủ đã nhận thấy rằng nó phải cung cấp đủ đất cho thuê cho các nhà đầu tư, nếu như nó muốn có sự phát triển thành thị một cách tốt đẹp. Nó cũng nhận được một phần thu nhập đáng kể từ việc thuê đất và đây là nguồn thu quan trọng của Chính phủ trong những năm gần đây. Thông qua phương pháp giải quyết vấn đề bằng quy hoạch tổng thể, chính phủ có thể đạt được quá trình phát triển có phối hợp ở trong nước và đảm bảo sử dụng một cách tối ưu nguồn tài nguyên có hạn về đất đai.

NĂNG LỰC KINH DOANH

Năng lực kinh doanh có lẽ là nhân tố quan trọng nhất đối với sự đổi mới và khả năng sáng tạo. Một nền kinh tế chỉ có thể thường xuyên đổi mới và tự nâng cao mình lên để thích ứng với những thách thức mới khi có năng lực kinh doanh.

Là một quốc gia thương mại, kỹ năng kinh doanh sẵn có của Singapore chủ yếu là lĩnh vực thương mại. Khi nước này bắt đầu nỗ lực công nghiệp hóa năm 1961, nó hầu như không có sẵn kinh nghiệm về công nghiệp. Các công ty đa quốc gia đến Singapore đã mang theo các kỹ năng quản lý công nghiệp cần thiết.

Trong vòng 30 năm qua, một hình thức kinh doanh mới có giá trị đã phát triển ở Singapore. Các công ty đa quốc gia đã nuôi dưỡng việc phát triển "những nhà kinh doanh - quản lý" có vai trò quan trọng như là các nhà tổ chức kinh tế trong việc xác định các cơ hội kinh doanh mới và tận dụng các nguồn lực để lợi dụng các cơ hội này. Với quá trình toàn cầu hóa các hoạt động kinh tế ngày càng tăng, hình thức kinh doanh này sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì tính năng động kinh tế của Singapore.

Một nhóm các nhà "kinh doanh - sở hữu" khác cũng đã nổi lên trong giai đoạn

NGUYÊN TẮC TRONG PHÁP QUY VIỆC BAN HÀNH CÔNG VĂN

LÊ VĂN CHẤN
(CLB Hội Luật gia)

Những văn bản giao dịch của các cơ quan hành chính là công văn. Mọi tài liệu phát sinh từ các cơ quan công quyền (hành chính, tư pháp, chính trị) đều là công văn, nếu nó được lập ra nhằm mục đích điều hành guồng máy công quyền và nội dung của nó có liên quan đến hoạt động cơ quan. Người ta có thể tìm ra được các đặc tính của công văn như sau:

- Phải do một cơ quan công quyền lập ra;
- Phải nhằm mục tiêu điều hành guồng máy công quyền;
- Nội dung của nó phải liên hệ đến hoạt động cơ quan.

Một văn bản không nhằm mục tiêu điều hành guồng máy công quyền và nội dung không liên hệ gì đến hoạt động cơ quan thì không phải là công văn đầu nó được phát xuất từ một cơ quan công quyền.

Để điều hành guồng máy công quyền, các cơ quan có những nhiệm vụ khác nhau và do đó các vấn đề do các cơ quan giải quyết cũng khác nhau. Sự khác biệt về nhiệm vụ và về các vấn đề do cơ quan giải quyết, đã đưa đến sự khác biệt về danh xưng của các công văn: Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Nghị định, Thông tư, Chỉ thị, Phúc trình, Tờ trình, Phán quyết, Biên bản...

Làm thế nào để biết được công văn nào quan trọng nhiều, hay ít; loại công văn nào có giá trị cao, hoặc có giá trị thấp; loại công văn nào có thể thu hồi, hủy bỏ một cách dễ dàng; hoặc muốn thu hồi hay hủy bỏ phải theo một thủ tục phức tạp. Do vậy, cần phải có một hệ thống đẳng cấp các công văn.

1. Được xếp vào đẳng cấp cao nhất, sau Hiến pháp, là các văn bản pháp luật chung (có tính lập pháp) gồm có:

+ Luật, Nghị quyết của Quốc hội, có giá trị pháp lý sau Hiến pháp, nó công bố những qui phạm pháp luật, về cụ thể hóa và thực hiện Hiến pháp, thông qua Quốc hội biểu quyết tán thành. Luật do Chủ tịch nước công bố.

+ Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH): do Chủ tịch nước công bố các qui phạm pháp luật về những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của UBTVQH và những vấn đề được Quốc hội giao cho UBTVQH.

2. Dưới các văn bản pháp luật chung là các văn bản pháp luật cá biệt (văn bản pháp quy) dùng để chi tiết hóa và minh thị hóa các Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết đó là:

- + Nghị định, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ.
- + Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng
- + Quyết định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố thuộc Trung ương và các Tổng cục.

+ Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân các cấp... Ngoài các văn bản pháp quy, cũng có thể ban hành các văn bản, tuy không có tính cách pháp quy nhưng vẫn mang tên: Quyết định.... Những văn bản đó được gọi chung là Quyết định hành chính cá nhân.

3. Một đẳng cấp cuối cùng, là các công văn thông thường. Loại công văn này được sử dụng để giải thích một điều luật, trình bày một quan điểm, phát biểu một ý chí, loan báo một quyết định. Loại công văn này rất thường gặp ở mọi cấp cơ quan và bao gồm Thông tư, Thông báo, Tờ trình, Biên bản, Quyết định, Phiếu gọi, Văn thư hành chính...

Việc ban hành loại công văn này không đòi hỏi phải theo một thủ tục nào hết và viên chức ở cấp nào cũng có thể lập ra được. Vì sao các công văn cần được đẳng cấp hóa? Đó là để thực hiện nguyên tắc trọng pháp. Một công văn dưới không thể đi ngược lại một công văn cấp trên. Một công văn chỉ có thể bị sửa đổi, hủy bỏ hay thu hồi bởi một công văn cùng đẳng cấp. Không tôn trọng hệ thống đẳng cấp của công văn là vi phạm nguyên tắc trọng pháp. Một công văn vi phạm nguyên tắc trọng pháp được coi là bất hợp pháp và có thể bị cơ quan quyền lực cấp cao nhất tiêu hủy. Nguyên tắc trọng pháp bảo vệ quyền công dân chống lại sự lạm quyền của các cơ quan công quyền qua việc ban hành các công văn không hợp pháp.

LVC

này. Nhóm này đã lợi dụng được các cơ hội này sinh từ sự tăng trưởng nhanh chóng của nền kinh tế Singapore bằng cách thiết lập các doanh nghiệp riêng của họ. Trong cả hai ngành chế biến và dịch vụ, nhiều công ty địa phương này đã phát triển thành các

công ty khu vực và quốc tế quan trọng.

(Trích tài liệu của IID PTKT Singapore)